

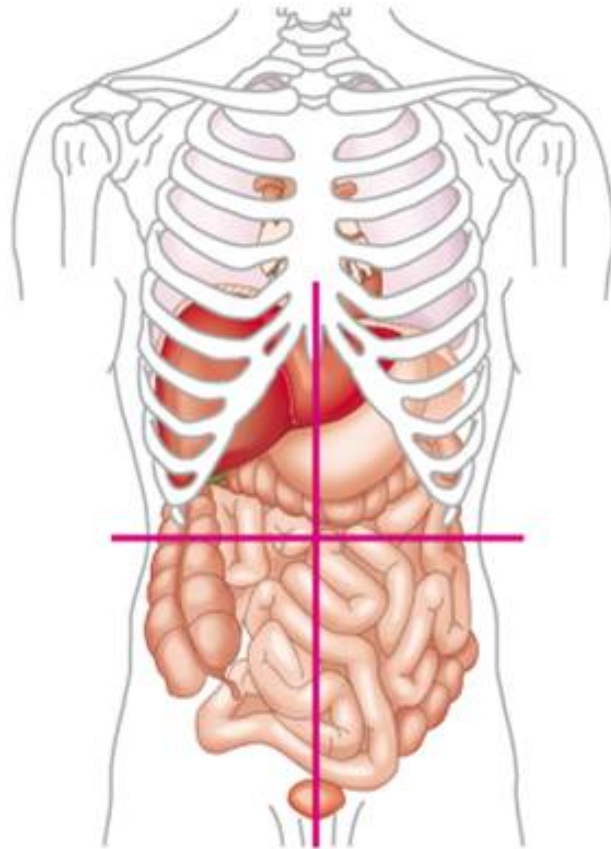


- Tạng đặc
- Rất nhiều chức năng: Tạo mật, giải độc, tham gia điều hòa đường máu,...

# VỊ TRÍ

Ổ bụng, dưới cơ hoành, tầng trên mạc treo kết tràng ngang, ô dưới hoành phải và lán sang thượng vị.

Thông thường, được che bởi các xương sườn, chỉ sờ được một phần ở thượng vị. (Ở trẻ nhỏ có thể sờ thấy gan ở vùng hạ sườn phải)



(c)

Copyright © Pearson Education, Inc., publishing as Benjamin Cummings.

# HÌNH THẺ NGOÀI

**Mặt hoành** 4 phần liên tục nhau

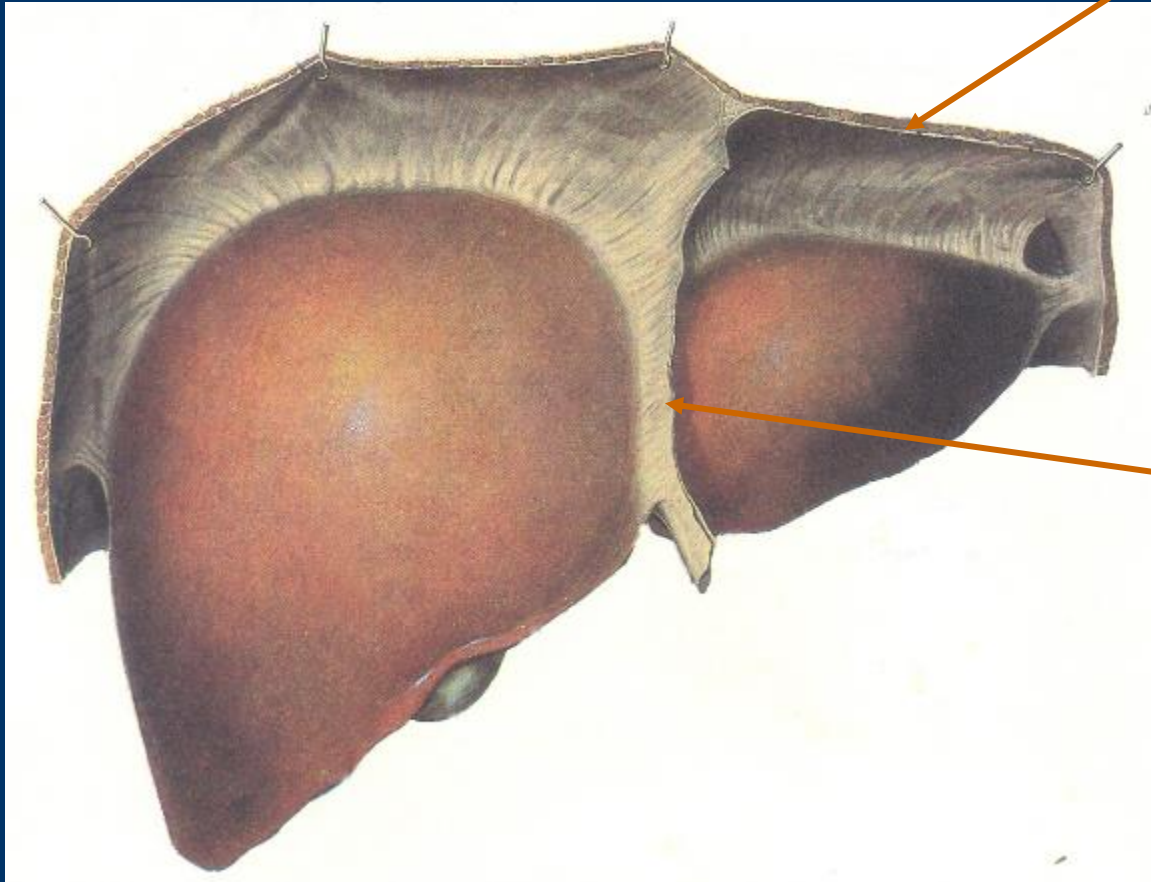
**Phần trên:** Lồi, ngay dưới cơ hoành

**Phần trước:** Tiếp xúc cơ hoành và thành bụng trước  
Có dây chằng liềm.

**Phần phải:** Xương sườn, vách màng phổi phải, một phần đáy phổi phải.

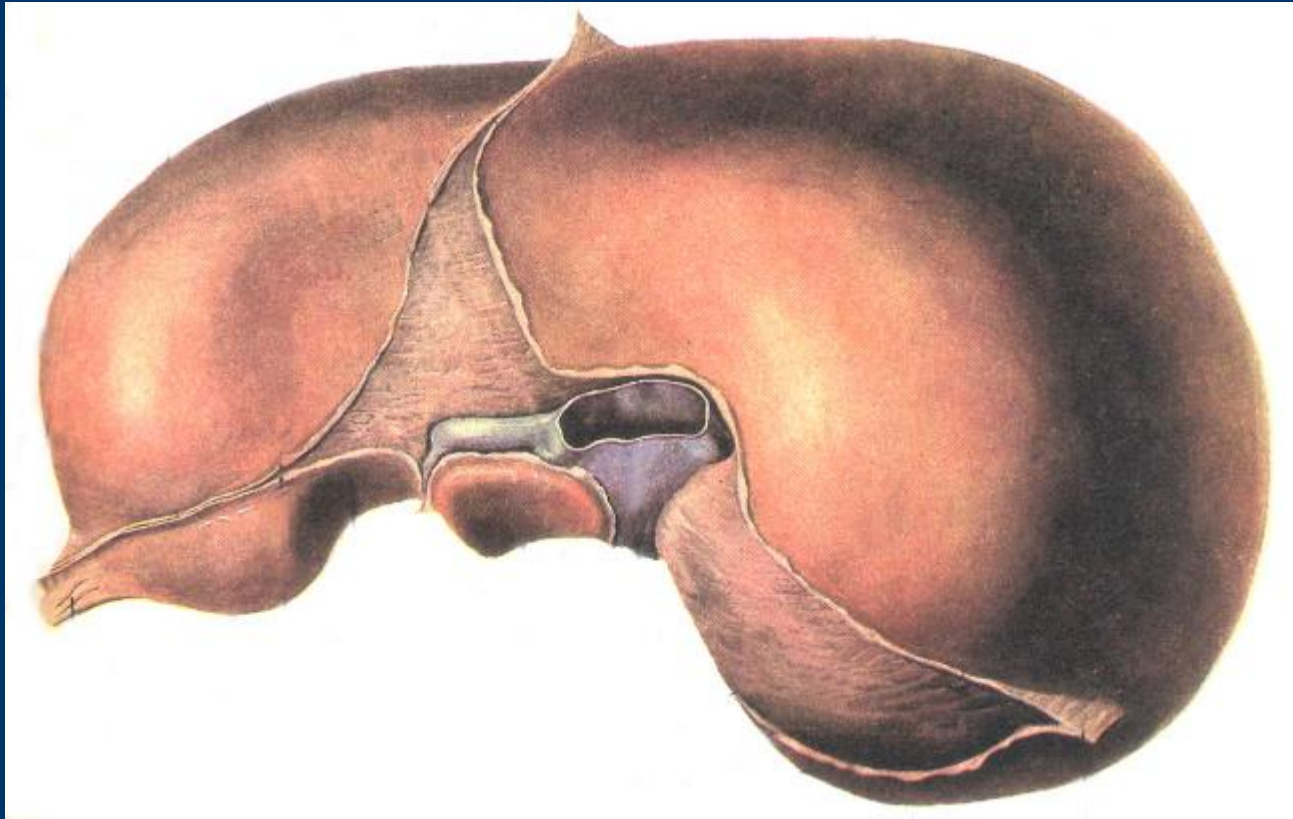
**Phần sau:** Có TM chủ dưới

Dây chằng vành

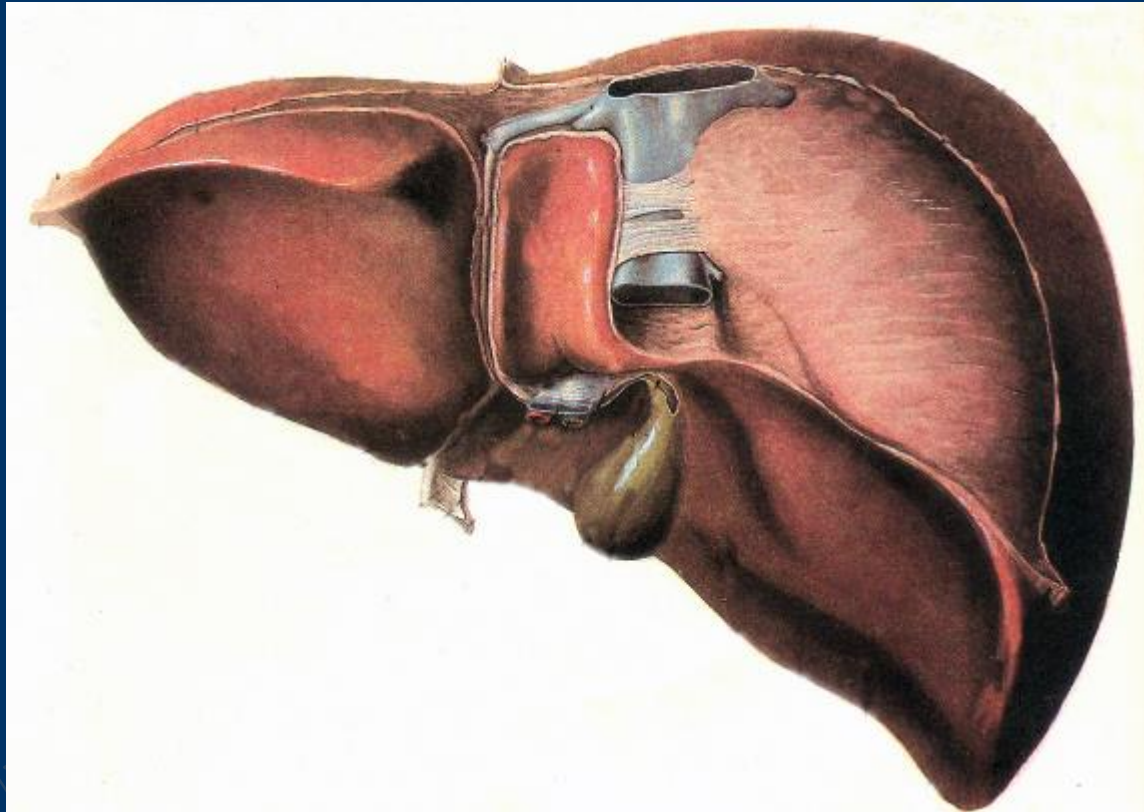


Dây chằng liềm

Mặt hoành của gan: Phần trước



Mặt hoành: phần trên



Mặt hoành: Phần sau



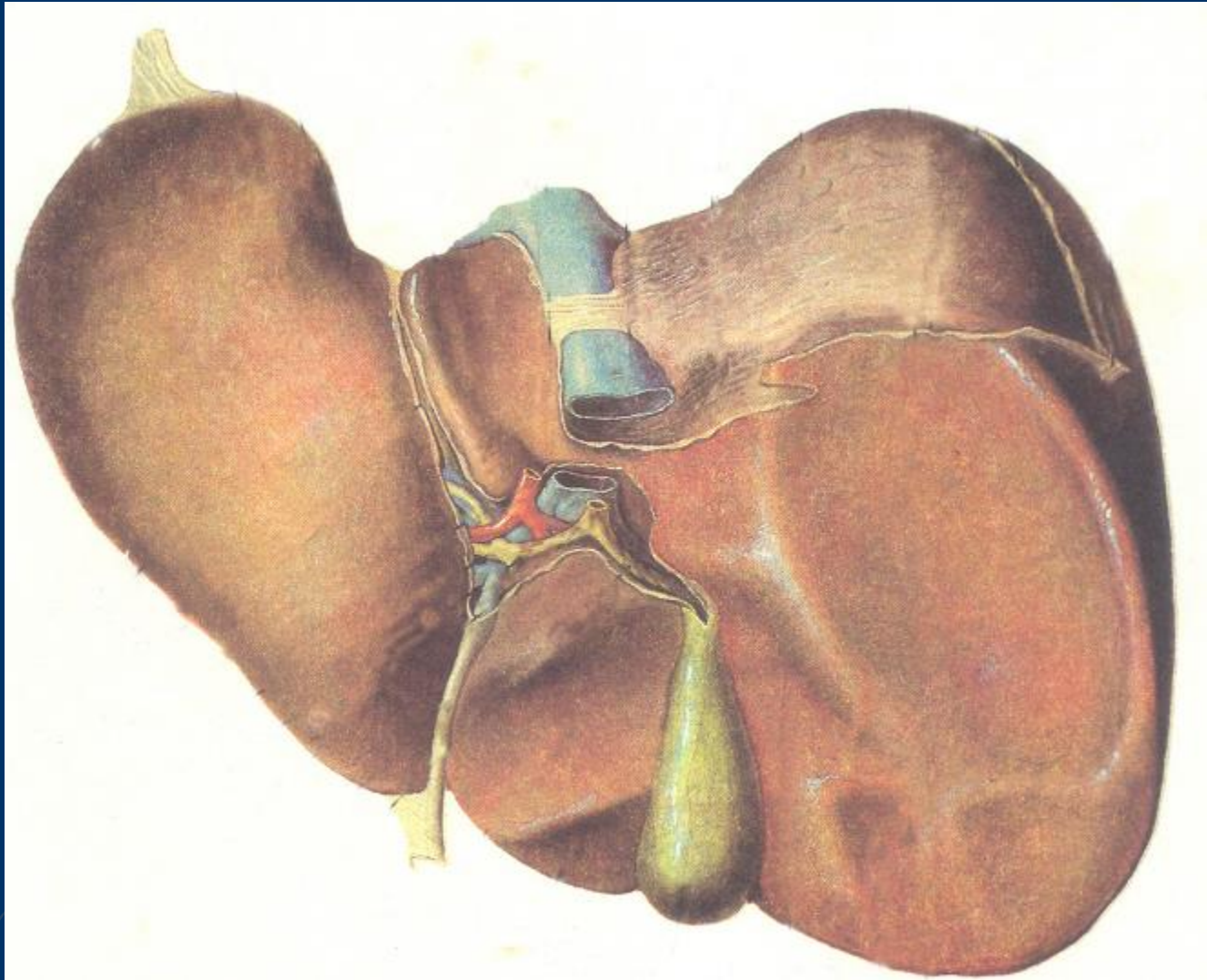
**Mặt tạng:** Hướng xuống dưới và ra trước, liên quan với các tạng trong ổ bụng.

**Có các rãnh:**

**Rãnh dọc phải:** Do hố túi mật (phía trước) và rãnh TM chủ dưới (phía sau).

**Rãnh dọc trái:** Khuyết dây chằng tròn gan (phía trước) và khe dây chằng TM (phía sau)

**Rãnh ngang:** Cửa gan



Mặt tạng của gan

# Các dây chằng và phương tiện cố định gan

**Tĩnh mạch chủ dưới:** Phía sau; có các TM gan đổ vào.

**Dây chằng hoành – gan:** Nối gan với cơ hoành.

**Dây chằng vành:** là phúc mạc, nối từ gan lên cơ hoành.

**Dây chằng tam giác phải và trái:** là phúc mạc, hai đầu của dây chằng vành.

**Dây chằng liềm:** là phúc mạc, treo gan vào cơ hoành và thành bụng trước, còn gọi là dây chằng treo gan.

**Mạc nối nhỏ:** là phúc mạc, nối gan với bờ cong nhỏ của dạ dày và tá tràng, gồm:

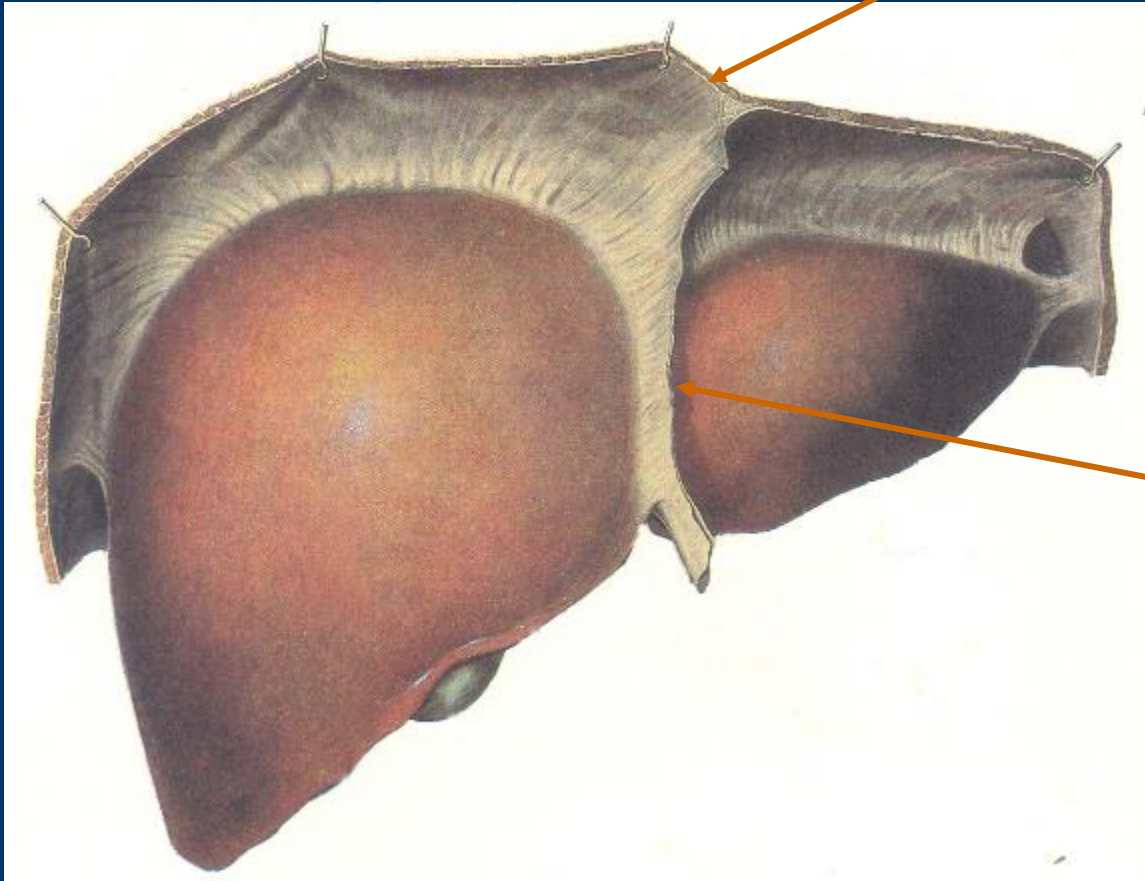
D/c gan – vị

D/c gan – tá tràng: bên trong có cuống gan.

**Dây chằng tròn gan:** Do TM rốn tắc lại và xơ hóa, nối từ rốn đến mặt tạng của gan

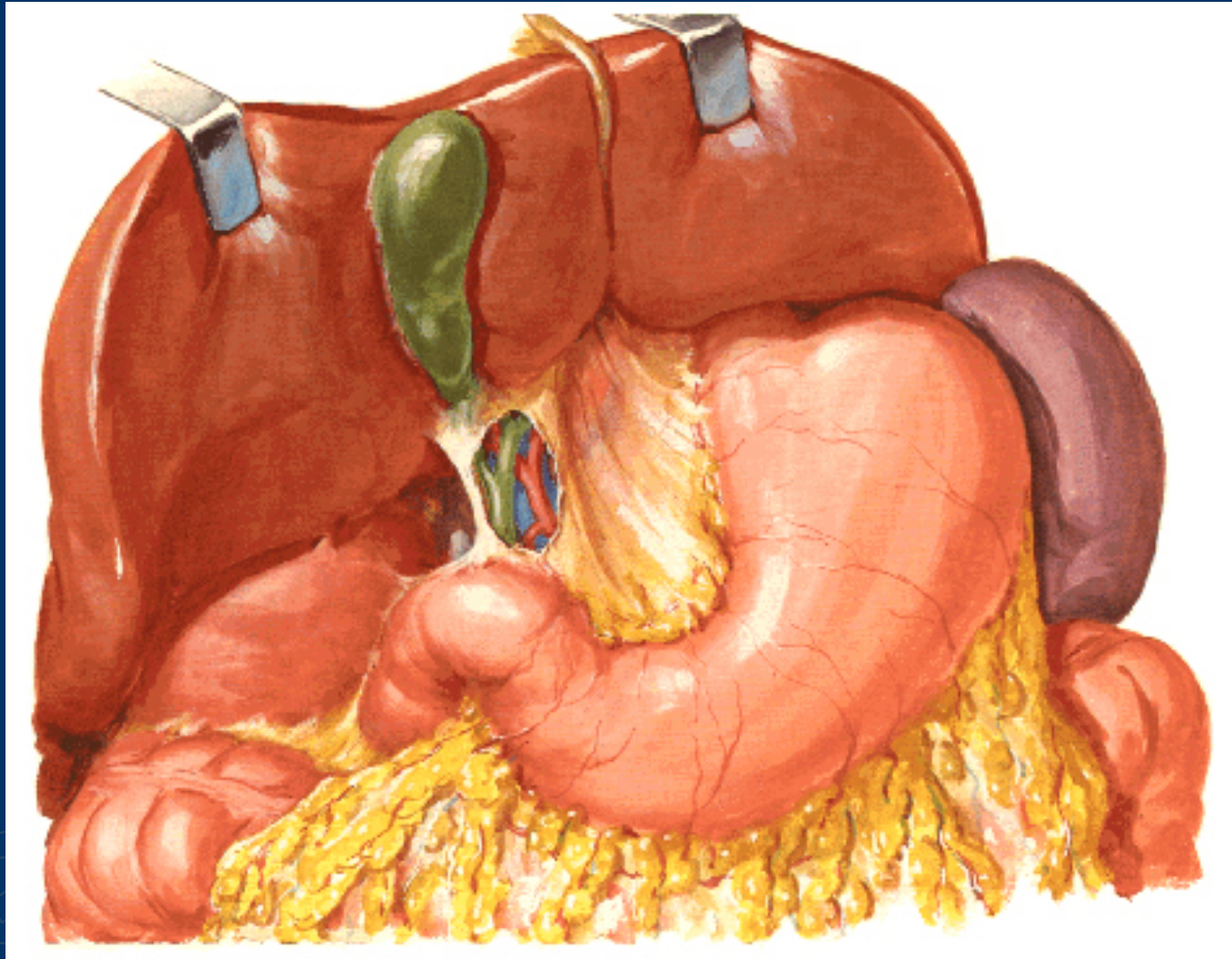
**Dây chằng TM**

Dây chằng vành



Dây chằng liềm





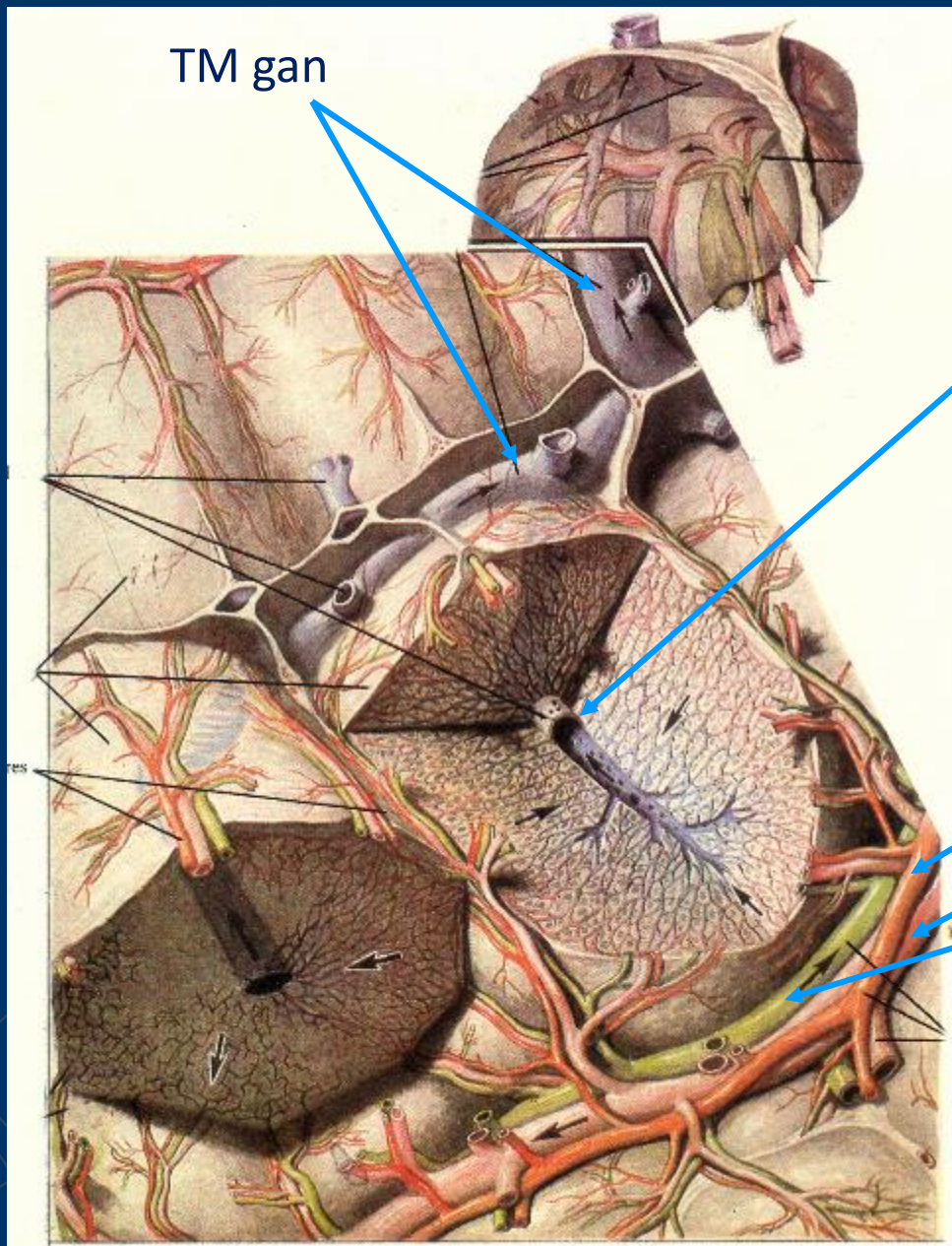
# CẤU TẠO VÀ HÌNH THỂ TRONG

**BAO GAN:** Gồm hai lớp:

**Lớp thanh mạc:** ở ngoài, là lá tạng phúc mạc.

**Lớp xơ:** Ở trong, giữa lớp thanh mạc và mô gan; đi cùng mạch máu và ống mật vào mô gan tạo nên **bao xơ quanh mạch**.

**MÔ GAN:** tế bào gan + mạch máu + đường mật



TM gan

TM trung tâm  
tiểu thụ

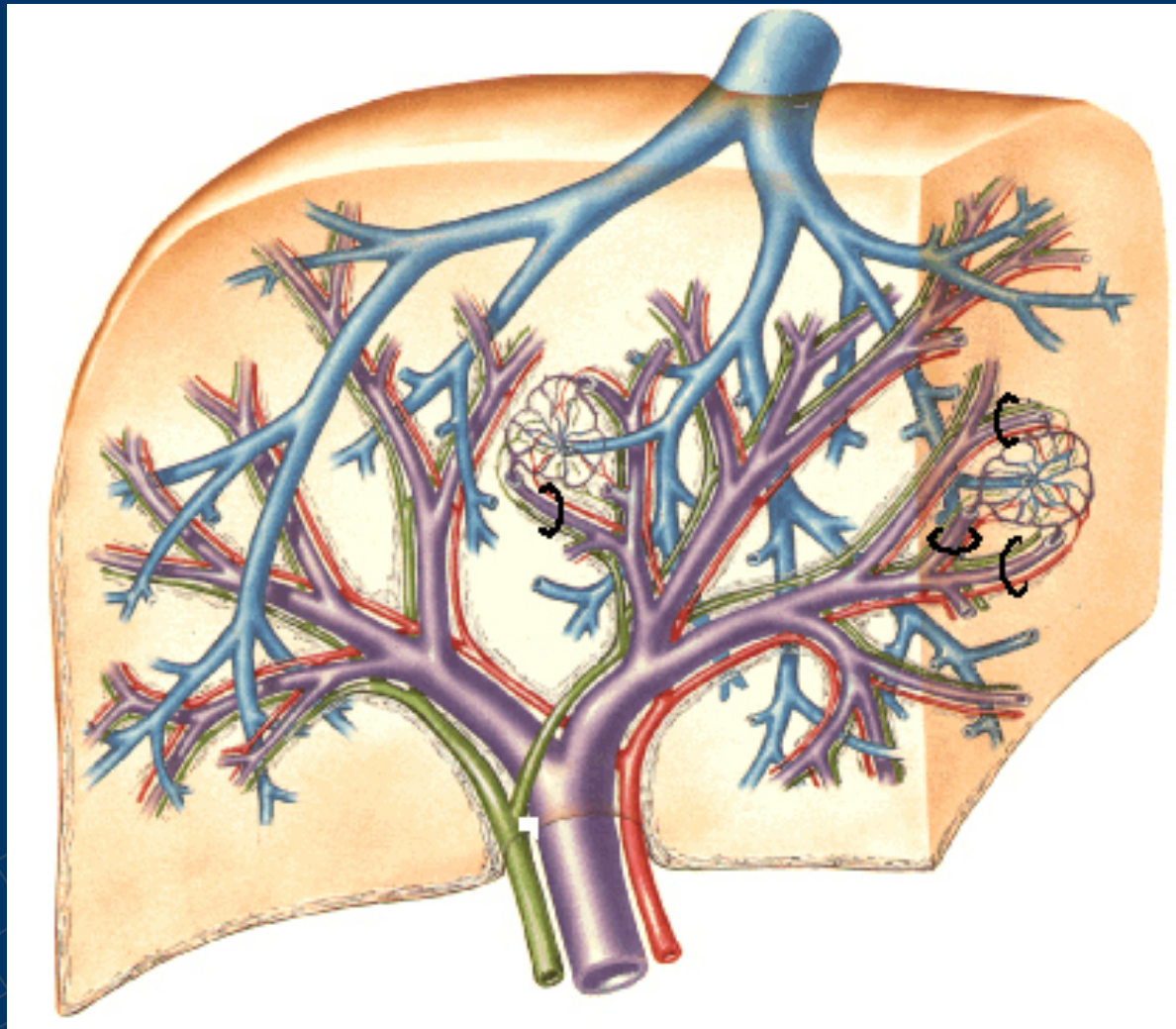
Bộ ba:

TM gan

TM cửa

Ống mật





# PHÂN THUYỀN GAN

Theo hình thể ngoài (theo giải phẫu): 4 thùy

Theo đường mạch mật (đọc sách)

# MẠCH MÁU

Động mạch: Xem bài dạ dày

## Tĩnh mạch:

Ở gan có hai hệ tĩnh mạch: TM gan và TM cửa.

### Tĩnh mạch gan:

Bắt đầu từ TM trung tâm tiểu thùy, đổ về ba TM gan (còn gọi là TM trên gan).

Các TM gan đổ về TM chủ dưới.

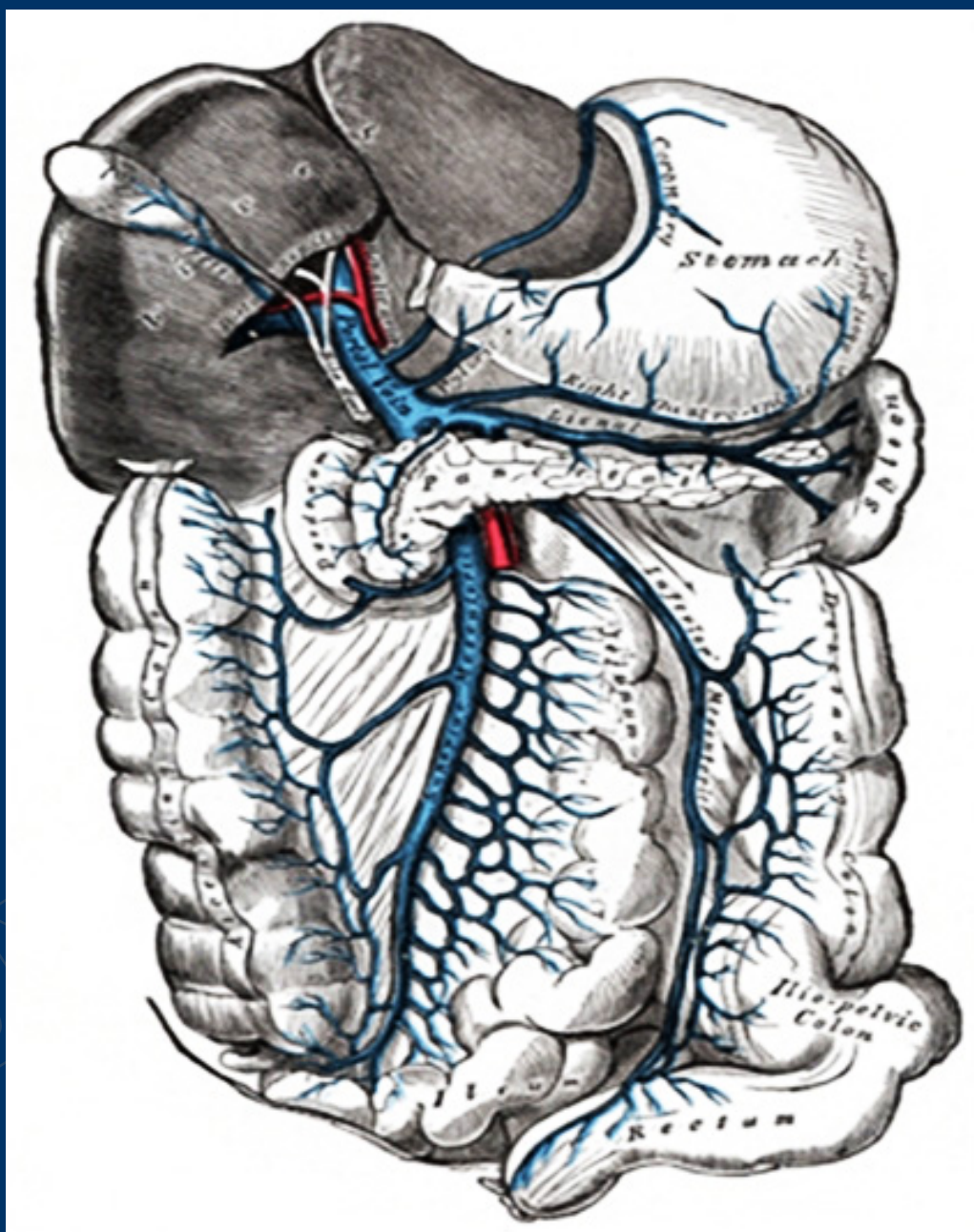
## Tĩnh mạch cửa:

Máu tĩnh mạch từ ống tiêu hóa, tụy, lách,... không đổ trực tiếp về TM chủ dưới mà đổ về gan bằng hệ thống TM cửa.

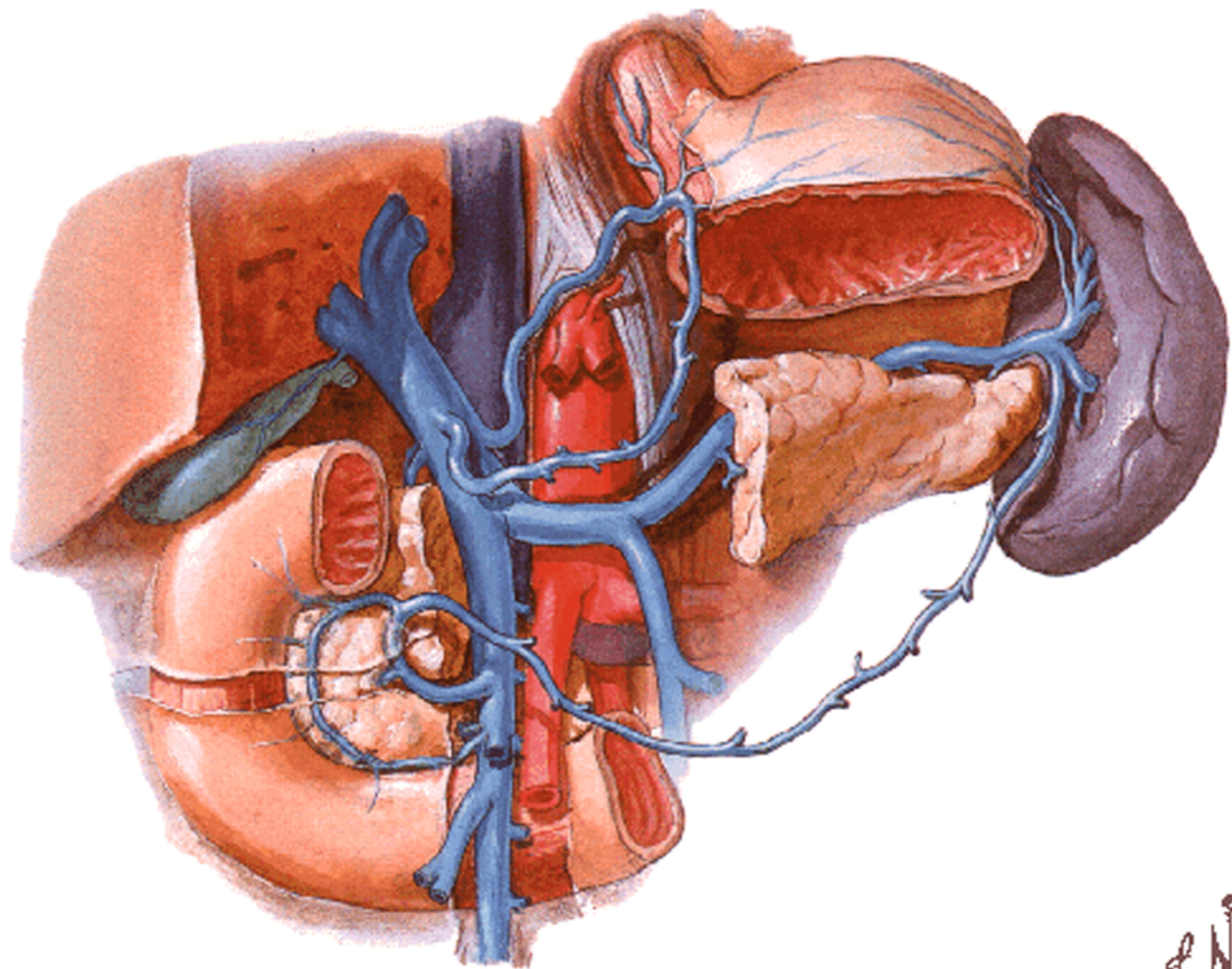
Gan nhận máu từ TM cửa để lọc các chất độc rồi đổ về TM chủ dưới bằng các TM gan.

TM lách và TM mạc treo tràng trên hợp thành TM cửa.

- TM lách còn nhận máu từ TM mạc treo tràng dưới.
- TM túi mật, TM vị phải, TM vị trái đổ trực tiếp vào TM cửa.
- TM cửa đi trong mạc nối nhỏ (cùng ĐM gan riêng và ống mật chủ) vào rốn gan (TM cửa ở sâu nhất). Đến rốn gan, TM chia hai nhánh phải và trái để vào nửa gan phải và nửa gan trái.







*F. Netter*  
M.D.  
© CIBA-GEIGY



# ĐƯỜNG DẪN MẬT NGOÀI GAN

## Ống gan

TB gan tiết mật đổ vào tiểu quản mật, sau đó đổ vào ống gan phải và ống gan trái.

Ống gan (P) và ống gan (T) hợp thành ống gan chung.

Ống gan chung đi đến bờ trên D1 tá tràng nhận ống túi mật tạo thành ống mật chủ.

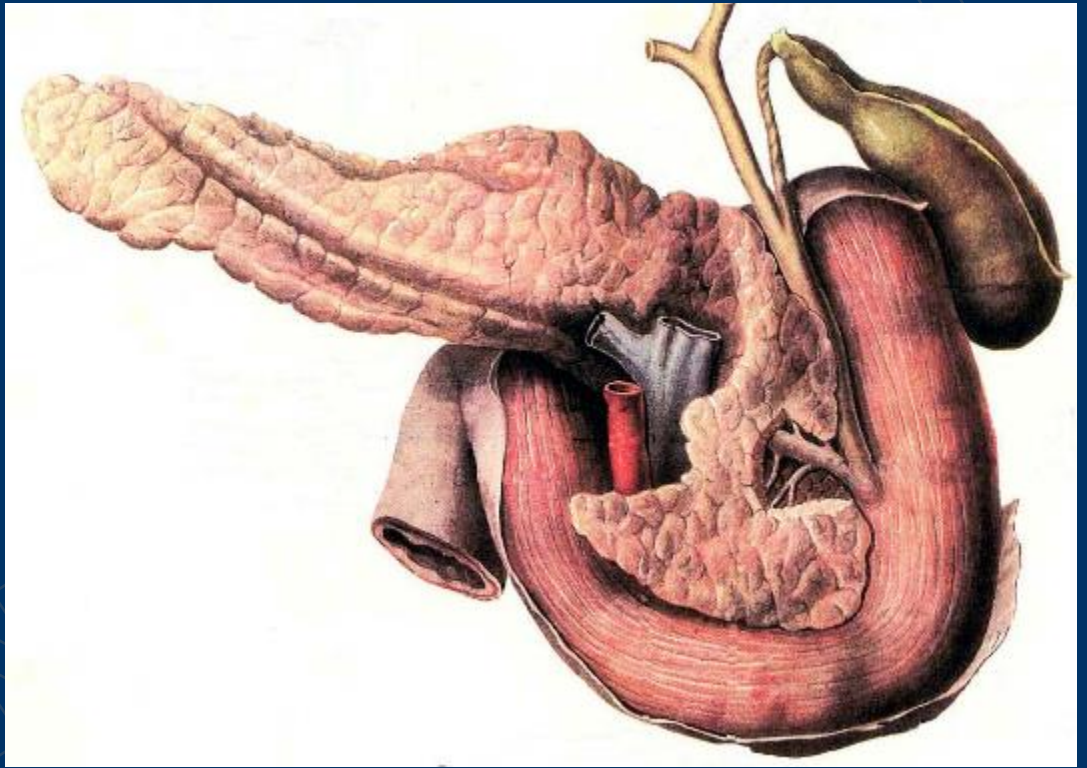
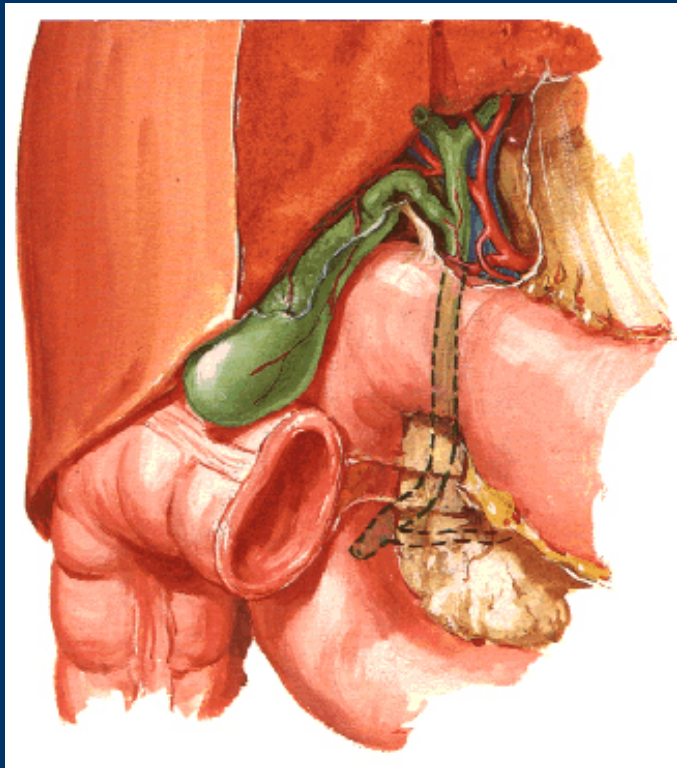
## ỐNG MẬT CHỦ

Từ bờ trên D1 tá tràng, đi xuống phía sau D1 tá tràng, đến mặt sau đầu tụy rồi đổ vào nhú tá lớn.

Ống mật chủ dài khoảng 5 – 6cm, đường kính trung bình 5 – 6mm, nơi hẹp nhất khoảng 3mm (trong thành tá tràng).

Ống mật chủ được chia 4 đoạn:

- Đoạn trên tá tràng: trong cuống gan, bên trái là ĐM gan riêng, phía sau là TM cửa.
- Đoạn sau tá tràng
- Đoạn sau tụy
- Đoạn trong thành tá tràng: hẹp nhất



## Túi mật

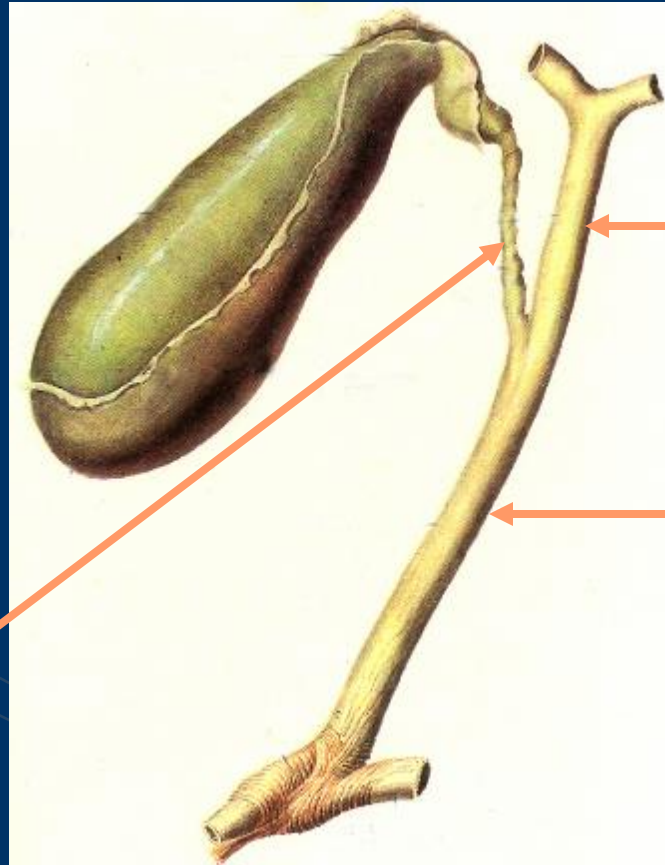
Cô đặc và dự trữ mật.

Nằm trong hố túi mật (giường túi mật). Giường túi mật không có phúc mạc phủ.

Ba phần: Đáy, thân , cổ túi mật. Đáy túi mật nằm tại điểm giao nhau giữa bờ sườn phải và bờ ngoài cơ thẳng bụng (Điểm Murphy)

**Ống túi mật:** dẫn mật từ túi mật ra ống mật chủ

Ống túi mật



Ống gan chung

Ống mật chủ

